TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-PT
Ngày 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Bình Đảo**
Ông **Trần Bá Kha**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung –** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 248/2022/HS-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 290/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1975 tại Lạng Sơn; Nơi cư trú: Lô A1-6 ấp Tà Tây, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị T; vợ Nguyễn Thị H và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát hiện Trương Tấn T thường xuyên nhắn tin nói chuyện yêu đương và rủ vợ mình là Nguyễn Thị H đi nhà nghỉ, nên vào khoảng l6 giờ ngày 23/3/2022, Nguyễn Đức D đã điện thoại cho T hẹn ra quán cà phê Tao Nhã ở số 06 Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Lạc, thành phố R để nói chuyện thì T đồng ý. Lúc này, D điện thoại rủ thêm bạn là Nguyễn Thanh Tiền cùng đến quán Tao Nhã để uống cà phê. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D chuẩn bị cây gậy 03 khúc bằng kim loại để vào túi quần và cùng H đến quán cà phê Tao Nhã đợi T (Tiền và H không biết D đem theo cây gậy 03 khúc). Sau đó Tiền cũng đến nhưng khi vào quán, Tiền gặp người bạn tên Hùng (không rõ tên thật, địa chỉ) đang ngồi một mình nên Tiền ngồi nói chuyện với Hùng. Một lúc sau thì T cũng đến ngồi cùng bàn với D và H. Khi đang nói chuyện thì D và T xảy ra cự cãi do T không thừa nhận nhắn tin rủ H đi nhà nghỉ. Trong lúc tức giận, D đã lấy cây gậy 03 khúc bằng kim loại đánh nhiều cái trúng vào tay phải của T gây thương tích. Lúc này, thấy D đánh T nên Tiền và một số thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch khác cũng xông vào dùng tay đánh T nhưng không gây thương tích. Sau đó, T được người nhà đưa đến Bệnh viện Bình An để cấp cứu.

Vật chứng đã thu hồi gồm có:

- 01 cây gậy 03 khúc, bằng kim loại dài 61cm;
- 01 đĩa DVD có chứa hình ảnh vụ án (Lưu hồ sơ vụ án).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 218/TgT, ngày 14/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Trương Tấn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng mặt, mi mắt 02 bên, chẩm và ngực phải, hiện tại không thấy dấu vết thương tích do đả thương.
- Sẹo vùng khuỷu tay phải, bàn tay phải;
- Bầm tụ máu vùng cẳng – cổ bàn tay phải;
- Gãy đầu dưới xương đốt bàn ngón V tay phải, hiện xương di lệch trục, chưa liền, gây hạn chế vận động ngón V.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%.

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng khuỷu tay phải, cẳng – cổ bàn tay phải và bàn tay phải: Do vật tày có cạnh gây nên.
- Chấn thương phần mềm vùng mặt, mi mắt 02 bên, chẩm và ngực phải: Do vật tày có cạnh gây nên.
- Vật chứng (cây gậy 3 khúc) gửi giám định gây ra được các thương tích trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số: 297/KL-PY, ngày 20/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Trương Tấn T như sau:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng mặt là 00%;
- Vùng mi mắt 2 bên là 00%;
- Vùng chẩm là 00%;
- Vùng ngực phải là 00%;
- Vùng khuỷu phải là 01%;
- Vùng cẳng – cổ bàn tay phải là 01%;

- Vùng bàn tay phải là 16%.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số:** 290/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 03 tháng 11 năm 2022 bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định pháp luật và giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- *Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do bị cáo Nguyễn Đức D phát hiện việc ông Trương Tấn T thường xuyên nhắn tin nói chuyện yêu đương, vượt quá giới hạn với vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H nên bị cáo đã hẹn ông T gặp mặt để nói chuyện tại quán cà phê Tao Nhã, địa chỉ số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Lạc thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 19 giờ, ngày 23/3/2022, tại quán cà phê Tao Nhã, trong lúc bị cáo cùng vợ của bị cáo và ông T nói chuyện thì bị cáo đã không giữ được bình tĩnh nên đã dùng cây gậy 03 khúc bằng kim loại đánh nhiều cái trúng vào tay phải của ông Trương Tấn

T gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Trương Tấn T là 17%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật. Do không kiềm chế được cơn nóng giận của bản thân mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, đánh nhiều cái vào người bị hại. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho người bị hại, từ đó cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng và được bị hại làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, phải nuôi hai con đang độ tuổi ăn học, là lao động chính trong gia đình; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đủ điều kiện để hưởng án treo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có phần hơi nghiêm. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên HĐXX thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức D.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 290/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo** về tội **"Cố ý gây thương tích".** Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức D thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đức D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang